

TỔNG CỤC THUẾ  
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17324/CTHN-TTHT  
V/v chính sách thuế đối với  
Quỹ đầu tư chứng khoán

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2021

Kính gửi: Công ty Cổ phần quản lý quỹ đầu tư chứng khoán An Bình  
(Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Geleximco - 36 Hoàng Cầu, quận Đống Đa,  
TP Hà Nội; MST: 0102130960)

Trả lời công văn số 1604.01/2021/CV-PKT/ABF đề ngày 16/04/2021 của Công ty Cổ phần quản lý quỹ đầu tư chứng khoán An Bình (sau đây gọi tắt là Công ty) hỏi về chính sách thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021):

“Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

...16. Nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư trên thị trường chứng khoán.

...36. Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán là hoạt động quản lý trong việc mua, bán, nắm giữ chứng khoán và các tài sản khác của quỹ đầu tư chứng khoán.

...37. Quỹ đầu tư chứng khoán là quỹ hình thành từ vốn góp của nhà đầu tư với mục đích thu lợi nhuận từ việc đầu tư vào chứng khoán hoặc vào các tài sản khác, kể cả bất động sản, trong đó nhà đầu tư không có quyền kiểm soát hàng ngày đối với việc ra quyết định đầu tư của quỹ.

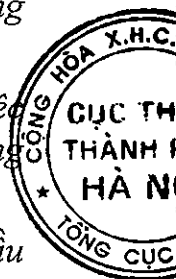
...41. Quỹ thành viên là quỹ đầu tư chứng khoán có số thành viên tham gia góp vốn từ 02 đến 99 thành viên và chỉ bao gồm thành viên là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.”

- Căn cứ Điều 7 Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021), quy định về phân phối lợi nhuận của Quỹ thành viên:

“Điều 7. Phân phối lợi nhuận

...2. Việc chi trả lợi tức quỹ bảo đảm nguyên tắc:

a) Lợi tức phân phối cho nhà đầu tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật;



...”

- Căn cứ Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008 của Quốc hội đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 31/2013/QH13 ngày 19/6/2013, Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 của Quốc hội. Trong đó, tại khoản 1 Điều 1 của Luật số 31/2013/QH13 quy định sửa đổi, bổ sung khoản 4, 7, 8, 11, 15, 17, 23 và 25 Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng về đối tượng không chịu thuế GTGT:

*“Điều 1*

*Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng:*

*1. Các khoản 4, 7, 8, 11, 15, 17, 23 và 25 Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:*

*...8. Các dịch vụ tài chính, ngân hàng, kinh doanh chứng khoán sau đây:*

*...c) Kinh doanh chứng khoán bao gồm: môi giới chứng khoán; tư doanh chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; lưu ký chứng khoán; quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; dịch vụ tổ chức thị trường của sở giao dịch chứng khoán hoặc trung tâm giao dịch chứng khoán; hoạt động kinh doanh chứng khoán khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán;”*

- Căn cứ Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 của Quốc hội, đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013, Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội.

- Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp:

+ Tại Điều 2 quy định về người nộp thuế:

*“1. Người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế (sau đây gọi là doanh nghiệp), bao gồm:*

*a) Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật các tổ chức tín dụng, Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Chứng khoán, Luật Dầu khí, Luật Thương mại và các văn bản quy phạm pháp luật khác dưới các hình thức: Công ty cổ phần; Công ty trách nhiệm hữu hạn; Công ty hợp danh; Doanh nghiệp tư nhân; Văn phòng Luật sư, Văn phòng công chứng tư; Các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh; Các bên trong hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí, Xí nghiệp liên doanh dầu khí, Công ty điều hành chung.*

*...2. Tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn riêng của Bộ Tài chính. Các tổ*

*chức này nếu có hoạt động chuyển nhượng vốn thì thực hiện nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn tại Điều 14 Chương IV Thông tư này.”*

+ Tại Khoản 6 Điều 8 quy định về thu nhập được miễn thuế TNDN:

*“6. Thu nhập được chia từ hoạt động góp vốn, mua cổ phần, liên doanh, liên kết kinh tế với doanh nghiệp trong nước, sau khi bên nhận góp vốn, phát hành cổ phiếu, liên doanh, liên kết đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, kể cả trường hợp bên nhận góp vốn, phát hành cổ phiếu, bên liên doanh, liên kết được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.”*

- Căn cứ Điều 1 Thông tư số 103/2020/TT-BTC ngày 26/11/2020 của Bộ Tài chính bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành và liên tịch ban hành trong lĩnh vực thuế, quản lý tài sản công và quản lý nợ công (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/01/2021):

*“Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ 21 văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực thuế*

*11. Thông tư số 100/2004/TT-BTC ngày 20/10/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp đối với lĩnh vực chứng khoán;*

*...14. Thông tư số 72/2006/TT-BTC ngày 10/08/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 100/2004/TT-BTC ngày 20/10/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp đối với lĩnh vực chứng khoán;”*

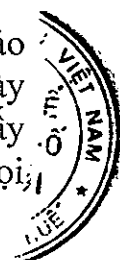
Căn cứ các quy định trên:

- Việc chi trả lợi tức của Quỹ thành viên cho các nhà đầu tư cần đảm bảo nguyên tắc theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính, theo đó lợi tức phân phối cho nhà đầu tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật.

- Về thuế TNDN: Thu nhập được chia của nhà đầu tư là tổ chức trong nước và tổ chức nước ngoài từ hoạt động góp vốn vào quỹ thành viên sau khi quỹ đã nộp thuế TNDN theo quy định của Luật thuế TNDN thì được miễn thuế TNDN theo quy định tại Khoản 6 Điều 8 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính. Công ty không phải khấu trừ thuế TNDN đối với khoản thu nhập được miễn thuế TNDN của nhà đầu tư.

- Về nghĩa vụ thuế GTGT, thuế TNDN đối với các khoản thu nhập thuộc diện chịu thuế GTGT, thuế TNDN của Quỹ đầu tư chứng khoán do Công ty quản lý, đề nghị Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế GTGT, thuế TNDN hiện hành.

Đề nghị Công ty căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị, đối chiếu với các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để thực hiện đúng quy định.



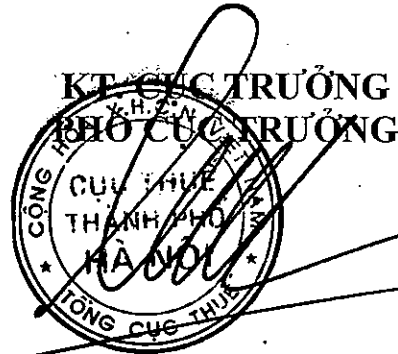
Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, trường hợp còn vướng mắc, đơn vị có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế TP Hà Nội được đăng tải trên website <http://hanoi.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với Phòng Thanh tra - Kiểm Tra số 8 để được hỗ trợ giải quyết.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời đề Công ty Cổ phần quản lý quỹ đầu tư chứng khoán An Bình biết và thực hiện.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng TTKT8;
- Phòng NVDTPC;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT(2).

(7,3)



Nguyễn Tiên Trường